

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 42 NĂM 2026
(Từ ngày 14/10/2026 đến ngày 20/10/2026)

TT	Khu vực	(*)	Số xuất huyết		T - C - M		Số rét		COVID-19		Số phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	562	-	44	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	73	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1.480	-	79	-	-	-	-	-	1	-	1	1
3	Chư Puh	<i>a</i>	25	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	116	-	59	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	53	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	502	-	157	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	43	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	547	-	121	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	67	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	551	-	56	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	16	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	341	-	72	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	8	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	78	-	19	-	-	-	-	-	2	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	25	-	33	-	-	-	-	-	2	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	45	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	92	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	760	-	16	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	3	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	100	-	34	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	19	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	352	-	29	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	107	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1.700	1	276	-	-	-	-	-	7	-	1	1
16	An Khê	<i>a</i>	9	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	98	-	59	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	28	-	8	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	14	-	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	251	-	174	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	20	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	172	-	113	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	14	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	132	-	83	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	9	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	135	-	84	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	8	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	162	-	57	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	15	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	234	-	54	-	-	-	-	-	2	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
24	Hoài Ân	a	33	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	147	-	30	-	-	-	-	-	9	-	-	-
25	Tây Sơn	a	5	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	165	-	64	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	a	6	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	100	-	51	-	-	-	-	-	1	-	1	1
27	An Lão	a	9	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	127	-	11	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	a	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	166	-	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ngoại lai		a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-
Toàn tỉnh		a	659	-	80	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	9.143	1	1.848	-	1	-	-	-	30	-	5	5

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Vũ Văn

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 42 NĂM 2026
(Từ ngày 14/10/2026 đến ngày 20/10/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tuần 40	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bồng Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường		9.464	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	101.162	97.660	10.021	5.404	286	322	1.132	1.935	4.062	2.760	3.833	3.698
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	89.766	87.200	9.652	5.024	258	307	1.036	1.735	4.016	2.448	3.536	3.355
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD	"	5.894	5.377	268	492	286	-	-	-	200	84	85	219
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	17.248	17.556	1.775	732	3	6	57	169	627	432	774	481
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	32.742	31.110	4.142	2.054	141	153	217	1.719	1.368	1.049	1.452	1.490
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.100	3.006	108	191		-	-	21	20	94	195	169
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		566	553	107	130		-	-	19	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2.728	2.445	-	61		-	-	2	20	94	195	169
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	14.602	15.155	2.361	896	564	105	56	379	463	516	657	430
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	14.035	14.590	2.305	880	534	102	54	346	461	512	643	421
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD	"	1.157	1.248	21	40	564	-	-	-	18	67	33	52
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	3.313	3.582	522	155	7	1	3	1	119	77	245	130
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	4.694	4.468	844	242	181	59	9	345	135	203	190	181
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	539	588	90	41	-	9	1	2	8	6	39	21
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		140	148	55	12		2	-	2	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	368	407	12	29	-	7	1	-	8	6	39	21
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	77.289	80.740	16.578	4.137	2.688	769	1.203	371	2.714	1.570	3.073	2.411
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	12.854	13.357	2.361	768	190	101	68	357	470	294	549	404
6.1	Số điều trị khỏi	"	5.469	5.653	974	363	-	12	-	269	159	88	295	184
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	6.500	6.666	1.152	329	174	74	67	82	284	197	213	187
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	599	646	197	34	16	6	-	3	19	5	22	24
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	311	384	37	42	-	9	1	3	8	4	19	9
6.5	Số tử vong	"	5	7	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	1	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	48.501	47.763	6.619	4.317	107	217	1.076	1.535	3.562	2.349	2.589	3.095
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	898	885	144	48	16	-	-	37	18	-	5	21
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	287.926	283.609	2.753	25.902	633	1.519	-	7.675	44.796	25.560	30.939	42.092
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	7.896	7.291	2.753	288	241	-	-	175	151	-	30	145
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	204.267	212.637	32.470	12.054	518	1.224	610	572	8.152	4.126	5.482	5.796
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	89.464	94.233	23.200	5.499	501	850	497	572	3.844	1.046	2.327	2.328
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	21.045	20.969	2.621	1.576	84	312	43	79	1.126	933	634	598
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	5.982	5.879	1.455	391	58	111	25	17	249	156	179	114
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.313	3.181	1.294	277		29	-	-	21	-	25	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	1.878	1.825	904	190		29	-	-	17	-	24	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	27.052	27.050	3.937	1.601	50	81	45	252	961	454	672	492
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	7.968	8.143	2.101	447	47	67	45	225	345	87	265	192
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	8.875	8.964	1.450	693	76	38	323	-	391	185	751	413
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	4.334	4.267	955	322	75	35	141	-	132	101	252	236

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	160	180	250	60	60	130	90	335	55	21	855
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.575	1.885	1.671	2.422	598	594	1.498	2.237	5.287	512	505	6.337
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	2.215	1.630	1.639	2.125	520	497	1.342	2.128	2.689	477	402	5.797
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	130	15	104	192	32	16	16	65	31	11	-	164
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	303	351	299	207	125	120	188	138	1.012	60	70	14
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	1.039	664	666	1.053	122	196	429	703	477	161	237	2.954
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	128	168	101	91	24	54	73	27	8	4	-	154
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	-	-			-	-	-	4	-	131
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	128	168	101	91	24	54	73	27	8	8	-	7
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	466	219	283	509	129	90	190	60	418	2	92	939
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	453	218	277	493	129	88	190	60	393	2	91	867
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	32	15	37	27	-	8	9	6	-	-	-	164
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	76	71	24	37	55	15	67	-	178		-	15
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	100	113	113	220	25	35	95	18	59		77	347
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	23	8	14	42	6	9	26	2	14		-	40
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	-	-			-	-	-		-	26
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	23	8	14	42	6	9	26	2	14		-	3
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.848	1.214	1.580	1.947	569	183	1.163	441	1.883	15	92	6.356
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	325	220	127	287	45	78	201	71	507	3	92	909
6.1	Số điều trị khỏi	"	135	184	74	120	12	46	59	26	170		91	26
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	131	28	35	121	27	22	114	43	319	3	-	763
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	14	1	13	4	-	7	8	-	18		1	95
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	44	7	5	41	6	3	20	2	-		-	24
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	1	-	-	-	-	-		-	1
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	1	-		-	-	-		-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.759	1.666	27	1.998	367	351	1.209	2.177	2.768	506	413	1.572
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	-	27	19		6	3	118	17	13	-	53
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	25.037	-	463	9.990	2.569	4.249	20	622	34.145	5.412	413	2.274
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	-	463	190		19	3	118	99	50	-	755
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	5.438	2.757	3.401	1.801	823	1.198	1.680	5.446	17.679	2.914	368	19.020
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	2.161	849	962	401	269	191	591	637	4.166	5	368	13.494
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	395	379	387	476	142	132	151	556	1.398	245	-	1.314
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	54	86	83	94	29	16	47	74	163	2	-	742
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	20		-	-	19	247	5	-	442
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	-	-	9			-	2	42		-	359
12	Tổng số siêu âm	Lượt	386	321	354	217	63	137	156	547	2.876	240	8	1.591
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	136	143	86	49	20	11	64	48	369	1	8	732
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	194	30	212	136	4	45	82	265	576	52	-	1.143
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	117	7	112	65	4	4	17	51	135		-	838

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Sân-Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Pưh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	495	130	70	80	120	75	65	50	130	105	50	90
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.395	151	79	546	727	654	877	739	2.583	969	579	1.637
1.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	2.233	131	55	525	693	603	759	705	2.314	746	548	1.174
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	151	-	-	72	55	127	-	322	11	16	279
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	2.071	-	-	35	128	94	187	173	539	188	148	297
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	-	73	30	75	271	223	215	172	669	268	141	307
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	19	-	1	-	4	24	33	80	88	87	16	160
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		18	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	1	-	1	-	4	24	33	80	88	87	16	160
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	1.034	57	29	22	91	86	72	89	249	177	117	128
3.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	995	55	29	20	90	83	69	82	240	158	117	121
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	57	-	-	-	1	8	-	3	11	-	3
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	598	-	-	-	13	20	23	11	94	43	31	43
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	-	30	18	2	37	21	17	12	42	53	8	25
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	14	-	5	-	-	1	4	4	11	6	1	30
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		12	-	1	-	-	-	-	-	-	6	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2	-	4	-	-	1	4	4	11	-	1	30
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	5.053	1.045	398	453	425	547	497	555	1.189	970	410	507
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	770	69	81	18	73	86	79	84	249	172	68	102
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	492	-	4	-	5	56	66	52	111	154	61	93
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	243	68	36	17	65	27	9	28	120	12	6	8
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	24	1	36	1	3	2	-	3	13	4	-	1
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	11	-	5	-	-	1	3	1	5	2	1	-
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	-	81	50	524	609	9	10	-	27	189	12	15
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	13	-	-	28	9	10	-	27	6	12	15
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-	127	821	-	929	76	-	-	303	5.974	49	259
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	127	-	-	348	76	-	-	303	58	49	259
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	6.410	360	569	96	1.036	586	922	1.015	3.058	1.322	645	1.945
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	5.449	360	414	62	323	220	167	267	1.152	414	175	373
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	493	18	56	-	234	98	187	127	234	177	115	144
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	297	15	25	-	68	20	14	23	26	36	25	24
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	43	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	36	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	957	20	13	-	190	113	124	112	470	203	108	163
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	511	20	13	-	45	32	23	24	74	61	49	33
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	12	16	25	29	32	1	3	-	157	30	12	16
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	8	16		13	11	1	2	-	28	10	3	12

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	70	65	110	65	95	75	85	160	180	140	200	399
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	855	516	949	216	1.495	939	1.135	1.816	1.481	2.714	5.735	6.034
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	754	511	838	181	1.407	832	1.032	1.657	1.285	2.613	5.246	5.534
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	226	90	153	36	522	9	36	50	201	442	-	158
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	138	169	185	38	473	128	311	345	304	231	1.342	1.564
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	245	90	282	40	288	227	242	598	351	1.063	1.333	894
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	81	13	42	16	213	140	101	62	19	87	16	22
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	113	-	-	-	-	-	12	14
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	81	13	42	16	100	140	101	62	19	87	4	8
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	89	104	184	58	175	121	172	351	368	126	609	573
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	86	103	179	57	173	119	169	343	349	120	548	528
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	2	2	1	-	31	4	12	-	3	5	-	12
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	12	41	72	14	49	16	58	113	45	10	235	167
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	10	19	34	7	45	20	53	72	51	24	113	109
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	1	8	6	4	26	11	13	4	8	2	10	8
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	19	-	-	-	-	-	7	4
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	1	8	6	4	7	10	15	4	8	2	3	4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	405	412	944	192	857	599	983	1.448	1.615	921	3.373	2.987
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	88	96	183	50	174	100	156	338	306	153	598	573
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	74	54	141	28	143	69	51	178	96	124	3	266
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	13	33	34	21	5	21	83	149	199	25	578	294
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	1	4	4	1	4	9	9	5	1	2	16	7
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	-	4	4	-	22	1	13	6	9	2	-	6
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	1	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	1	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2	4	566	6	1.176	19	39	1.410	129	2.407	169	23
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2	4	25	6	10	19	39	7	55	21	1	23
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	22	49	135	63	5.880	53	170	76	359	277	-	803
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	22	8	15	3	-	43	17	7	55	277	-	23
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	661	1.043	1.973	133	1.817	1	1.597	2.038	2.999	1.675	16.537	27.973
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	161	292	508	55	430	189	526	967	1.413	503	4.912	9.047
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	65	204	250	25	154	144	175	269	345	290	1.103	2.198
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	7	26	72	3	14	17	23	90	81	35	243	528
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	5	-	-	-	-	31	14	-	305	397
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	2	-	-	-	-	24	7	-	60	117
12	Tổng số siêu âm	Lượt	54	82	232	34	355	170	160	294	316	226	2.110	4.541
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	14	12	94	14	75	29	44	133	156	43	384	627
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	2	5	20	-	6	12	32	56	32	11	279	1.052
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	2	1	15	-	4	3	21	30	30	8	69	328

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chur Sê	CS Chur Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	50	10	40	44
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	904		517	844
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	728		444	824
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD	"	-		11	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	167		153	205
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	209		111	207
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	4		12	36
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		4		-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-		12	36
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	51		63	136
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	47		58	133
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD	"	-		-	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	-		21	55
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	24		13	18
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	2		7	1
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		2		-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-		7	1
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	154		344	652
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	57		63	144
6.1	Số điều trị khỏi	"	40		-	5
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	15		56	136
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-		6	2
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	2		1	1
6.5	Số tử vong	"	-		-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-		-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	-		8	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-		8	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-		121	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-		121	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	332		1.349	1.016
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	332		461	303
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	-		167	116
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-		13	9
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-		5	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-		1	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	98		312	152
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	21		84	40
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	46		11	8
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	46		5	2

(*): Đơn vị không báo cáo

Thư ký

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 42 NĂM 2026
(Từ ngày 14/10/2026 đến ngày 20/10/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Kết luận của Lãnh đạo Sở Y tế tại Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 của Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn
2	Kết luận của Lãnh đạo Sở Y tế tại Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 của Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn
3	Kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị đánh giá công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế 09 tháng đầu năm 2026 đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn phía Tây của tỉnh
4	Đăng ký tham gia đề án “Phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2026 - 2030” lĩnh vực y học cổ truyền
5	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại buổi làm việc với Ủy ban nhân dân các xã Ia O, Ia Chia và Trung tâm Y tế Ia Grai về tiến độ khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân
6	Kết luận của Lãnh đạo Sở Y tế tại Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 của Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh
7	Rà soát, chuẩn hóa danh mục kỹ thuật phục vụ xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
8	Lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương về Kế hoạch Chương trình Dân số giai đoạn đến năm 2030.
9	Trình Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết hỗ trợ phương tiện tránh thai
10	Văn bản chỉ đạo các hội đồng khám sức khỏe khu vực thành lập Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và công an nhân dân năm 2026.
11	Báo cáo tình hình triển khai khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn tỉnh từ ngày 09/10/2026 đến ngày 15/10/2026
12	Tham gia góp ý dự thảo tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền
13	Tham gia góp ý Định mức KTKT dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh Chương 13. Sinh dục nữ và Chương 14. Sản khoa - Sơ sinh
14	Tham gia góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
15	Thông báo Kết quả đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công Quý III năm 2026
16	Hướng dẫn quy trình nhập dữ liệu, báo cáo kết quả thực hiện trên phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình MTQG PCMT đến năm 2030
17	Tiếp tục rà soát, thực hiện giao nhiệm vụ và đăng tải thông tin cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy
18	Kế hoạch thực hiện Dự án 6, Dự án 9 - Chương trình MTQG phòng, chống ma túy năm 2026 của ngành Y tế
II. Tổ chức cán bộ	
19	Hướng dẫn cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước
20	Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Y tế tỉnh Gia Lai trong tình hình mới

STT	Nội dung
21	Quyết định Phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của Sở Y tế và Chi cục trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai
22	Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030
23	Kế hoạch Triển khai Phong trào thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bình dân học vụ số trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030
24	Kế hoạch triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030”
25	Tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức
26	Thẩm định phương án thay đổi Vị trí việc làm
27	Quyết định xếp lương đối với viên chức
28	Quyết định chuyển xếp bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức
29	Quyết định hưởng chế độ ưu đãi đối với bác sĩ theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh
30	Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Y tế Tây Sơn
31	Hướng dẫn hướng chính sách ưu đãi đối với bác sĩ đang tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị
32	Báo cáo Kết quả triển khai Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026
33	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
34	Triển khai Quyết định số 3155/QĐ-BYT ngày 10/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế
35	Kết quả thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội
36	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số
37	Cho viên chức liên hệ chuyển công tác
38	Quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khoa, phòng các đơn vị trực thuộc
39	Cung cấp danh sách công chức, viên chức thuộc các đơn vị trực thuộc Sở
40	Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Y tế tỉnh Gia Lai trong tình hình mới
41	Quyết định Phê duyệt vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của Sở Y tế và Chi cục trực thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
42	Điều tiết thuốc giữa Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh và Trung tâm Y tế Vân Canh (Tenamyd-Cefotaxime 1000 thuộc danh mục đầu thầu tập trung cấp Quốc gia)
43	Xác minh thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược của bà Đặng Thị Nhàn
44	Báo cáo Báo cáo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tháng 10 năm 2026
45	Báo cáo Trung tâm mua sắm thuốc tập trung Quốc gia về khả năng thay thế của thuốc Actilyse
46	Quyết định Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
47	Quyết định Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
48	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất các đơn vị

STT	Nội dung
49	Tờ trình Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
50	Kế hoạch Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (Đợt 28 năm 2026)
51	Đôn đốc các đơn vị khẩn trương báo cáo công tác được cổ truyền năm 2026
52	Góp ý dự thảo chỉ tiêu vận động hiến máu tình nguyện năm 2027
53	Góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và Nghị định số 127/2026/NĐ-CP
54	Góp ý Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
55	Góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung phân công mua sắm tập trung khí dùng trong y tế tại Quyết định số 2115/QĐ-UBND
56	Góp ý đối với Hồ sơ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2022/TT-BYT
57	Giải trình kiến nghị của cử tri về chi phí điều trị bệnh mắt
58	Giấy mời Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 30/2026
59	Kiểm tra, giải quyết nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Vũ_ TTYT Kông Chro
60	Phối hợp giải quyết kiến nghị cử tri về cung ứng thuốc điều trị tâm thần
61	Phúc đáp Công văn số 659/TTTP-DVTTBYT ngày 08/10/2026 của Trung tâm Y tế Tuy Phước về khó khăn trong mua sắm, cung ứng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc
62	Quyết định Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 30 năm 2026
63	Quyết định Quyết định Thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược
64	Rà soát, đề xuất nhu cầu mua sắm thiết bị y tế áp dụng hình thức đàm phán giá giai đoạn 2027 - 2028
65	Quyết định Thành lập Đoàn niêm phong thuốc Monbig kiểm tra không đạt tiêu chuẩn chất lượng
66	Thông báo đình chỉ lưu hành và thu hồi sản phẩm mỹ phẩm (Xông tắm gọi cho bà mẹ sau sinh, Xông vùng kín bằng dược liệu)
67	Thông báo Thông báo kết luận của Phó Giám đốc Sở tại hội nghị 9 tháng đầu năm của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm
68	Thông báo thu hồi lô thuốc Monbig không đạt tiêu chuẩn chất lượng
69	Quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
70	Trả lời thông tin hành nghề dược của công dân Đặng Huỳnh Mỹ Duyên, Đào Hương Ly, Văn Hiếu Vy
71	Triển khai QĐ 891/QĐ-QLD ngày 16/10/2026 của Cục Quản lý Dược
72	Triển khai Thông tư số 62/2026/TT-BCT ngày 30/9/2026 của Bộ Công Thương
73	Triển khai thực hiện Quyết định số 1876/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ
74	Tờ trình Trình ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung về phân công đơn vị mua sắm tập trung khí dùng trong y tế tại Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung đối với thuốc, vật tư y tế, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 09/7/2026

STT	Nội dung
75	Văn bản lấy ý kiến Bệnh viện Đa khoa Gia Lai mua sắm tập trung khí dùng trong y tế cho địa bàn phía Tây tỉnh Gia Lai
76	Văn bản xác minh thông tin hành nghề được
77	Xác minh thông tin cấp chứng chỉ hành nghề được của bà Trần Thiên Trang
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
78	Báo cáo Kết quả thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các Làng trẻ em SOS cơ sở trên địa bàn tỉnh
79	Báo cáo Kết quả tổ chức thực hiện hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” năm 2026
80	Triển khai hợp tác quốc tế về người cao tuổi giai đoạn 2026 - 2031
81	Tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết quy định chính sách chăm sóc, nuôi dưỡng đối với đối tượng được chăm sóc tại Làng trẻ em SOS và đối tượng được chuyển giao từ Làng trẻ em SOS về cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai
82	Đăng tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách chăm sóc, nuôi dưỡng đối với đối tượng được chăm sóc tại Làng trẻ em SOS và đối tượng được chuyển giao từ Làng trẻ em SOS về cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai
83	Đăng ký đại biểu tham dự Hội thảo
84	Hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng điều chỉnh mức hưởng
85	Quyết định Thành lập Tổ kiểm tra, hướng dẫn các chương trình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em tại các địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2026
86	Hướng dẫn triển khai Nghị định số 335/2026/NĐ-CP
87	Triển khai Đề án hỗ trợ con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài tìm kiếm thông tin về nguồn gốc, về thăm quê hương, đất nước
88	Báo cáo Kết quả thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu trên các cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội
89	Giấy mời Làm việc với Đoàn khảo sát, đánh giá chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm của Bộ Y tế
90	Đẩy nhanh tiến độ làm sạch, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu trẻ em
91	Tạm hoãn kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em năm 2026
92	Đôn đốc rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội
93	Tham dự tập huấn trực tuyến về công tác phòng, chống tai nạn, thương tích và phòng, chống đuối nước trẻ em
94	Báo cáo Kết quả tổ chức hội thảo: “Hỗ trợ trực tiếp và phát triển sinh kế. Thúc đẩy sống độc lập và hòa nhập xã hội của người khuyết tật”
95	Kế hoạch Tiếp đón và làm việc với Đoàn của Cục Bảo trợ xã hội về khảo sát, đánh giá chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Gia Lai
96	Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Gia Lai
V. Kế hoạch - Tài chính	
97	Ý kiến đối với nội dung giải trình, làm rõ và bổ sung hồ sơ thiết bị của Công ty FORTUNE
98	Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế và chi trả an sinh xã hội theo Chương trình Đề án 06 năm 2026

STT	Nội dung
99	Quyết định Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
100	Quyết định Thanh lý tài sản công của Trung tâm Y tế Quy Nhơn
101	Tờ trình Thực hiện nhiệm vụ thẩm định phương án giá, tổ chức đánh giá để xác định, đề xuất mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
102	Rà soát, thống kê các sự kiện, hội nghị, hội thảo và các hoạt động có liên quan trong Quý IV năm 2026
103	Tờ trình Xin phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ mua sắm máy phát điện của Trung tâm Y tế Chư Prông trực thuộc Sở Y tế
104	Quyết định Quy định giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế áp dụng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai
105	Rà soát, phân rã chỉ tiêu tăng trưởng Quý 4 và năm 2026
106	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
107	Triển khai Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 30/9/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh
108	Làm rõ E-HSDT của Công ty TNHH Tân Nguyên Khôi tham dự gói thầu: “Mua sắm thiết bị văn phòng” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
109	Làm rõ E-HSDT của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sao Việt tham dự gói thầu: “Mua sắm thiết bị văn phòng” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
110	Báo cáo Công tác y tế tuần 41 năm 2026
111	Lập kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động truyền thông thuộc Chương trình YTCS vùng khó khăn (ADB) năm 2026 - 2027
112	Ý kiến kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại các Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng năm 2026 của các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc
113	Đề nghị mở khóa để cập nhật, hoàn thiện kết quả Tổng kiểm kê tài sản công thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026
114	Cung cấp hồ sơ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu tư vấn khảo sát địa hình Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
115	Cung cấp hồ sơ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu tư vấn khảo sát địa chất Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
116	Quyết định Thành lập Hội đồng và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định phương án giá dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn tự nguyện đối với người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh, tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn
117	Gửi dự thảo hợp đồng và mời hoàn thiện hợp đồng thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần thiết kế - dự toán) công trình: Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
118	Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Nội dung
119	Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ về phát triển kinh tế nhà nước
120	Quyết định Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần thiết kế - dự toán) công trình: Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
121	Rà soát, xác nhận số liệu đề nghị điều chỉnh giảm dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 để thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực VIII về kết quả kiểm toán niên độ 2025 tại Sở Y tế
122	Rà soát, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các kết luận thanh tra
123	Báo cáo kê khai biến động tài sản là xe ô tô
124	Đề nghị tham mưu phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn ngân sách địa phương đối với dự án khởi công mới
125	Ý kiến về đề xuất thay đổi model động cơ thang máy tải nhân viên lắp đặt cho Đơn nguyên nội thận - lọc máu của Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn
126	Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2026 và xây dựng kế hoạch năm 2027
127	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Phân bổ kinh phí để thực hiện Kế hoạch tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng năm 2026)
128	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2026 theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh năm 2026)
129	Triển khai thực hiện Công điện số 68/CD-TTg ngày 07/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ
130	Chuẩn bị bàn giao mặt bằng thi công và cử viên chức tham gia quản lý công trình: Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
131	Lấy ý kiến về đề xuất rút nội dung dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp cuối năm 2026 của HĐND tỉnh
132	Nghiên cứu, triển khai thực hiện quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm
133	Mời chào giá Dịch vụ tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi
134	Mời chào giá Dịch vụ tư vấn thẩm định giá máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng
135	Mời chào giá Dịch vụ tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi
136	Mời chào giá Dịch vụ tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi_NQ109
137	Mời chào giá Dịch vụ tư vấn thẩm định giá máy móc, thiết bị chuyên dùng_NQ109
138	Mời chào giá Dịch vụ tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi_NQ109
139	Rà soát, trả lời Kiến nghị số 104 của cử tri về đầu tư, nâng cấp và bố trí cơ sở nhà, đất cho Trạm Y tế xã
140	Phối hợp cử công chức tham gia làm việc với kiểm toán nhà nước
141	Cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
142	Cử thành viên tham gia Tổ soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
143	Kết quả giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XII
144	Tham gia góp ý hồ sơ dự án Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất)

STT	Nội dung
145	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (điều chỉnh Khoản kinh phí các nhiệm vụ thực hiện mô hình thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được giao dự toán tại Quyết định số 1569/QĐ-SYT ngày 03/4/2026 và 3372/QĐ-SYT ngày 03/7/2026 của Sở Y tế)
146	Báo cáo Tổng kết Chiến dịch 90 ngày làm sạch 12 cơ sở dữ liệu ngành y tế
147	Chuẩn bị báo cáo tham luận tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
148	Phối hợp chuẩn bị báo cáo tham luận tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
149	Tờ trình Điều chỉnh chỉ tiêu “Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh” năm 2026 và phân công theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện
150	Ý kiến kết luận của Phó Giám đốc Sở Y tế - Nguyễn Thị Tuyết Nhung tại các Hội nghị sơ kết công tác 9 tháng năm 2026 của các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc
151	Báo cáo kết quả rà soát, cập nhật, hoàn thiện kết quả Tổng kiểm kê tài sản công
152	Quyết định Khai thác tài sản công của Trung tâm Y tế Phù Mỹ, thuộc Sở Y tế (khai thác một phần diện tích nhà căn tin)
153	Thuyết minh, làm rõ nhu cầu mua sắm thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm năm 2027
154	Báo cáo Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn quý III năm 2026
155	Phối hợp trả lời kiến nghị số 102 của cử tri sau Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII
156	Thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 tại Trung tâm Y tế Phú Thiện
157	Triển khai thực hiện Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai
158	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ mời quan tâm dự án Bệnh viện quốc tế Quy Nhơn tại phường Quy Nhơn Nam
159	Hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2027
160	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 - ngân sách Trung ương)
161	Thông báo lịch giám sát, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công, thiết bị y tế và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại các đơn vị trực thuộc
162	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Phân bổ kinh phí tiền thuốc, tiền chi phụ cấp phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ và phân loại sức khỏe cán bộ)
163	Thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku
164	Thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 tại Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn
165	Rà soát nguồn cải cách tiền lương và khả năng nộp ngân sách nhà nước để thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước
166	Thông báo Kết luận của Phó Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 tại Trung tâm Y tế Chư Păh

STT	Nội dung
167	Báo cáo giải ngân các dự án, công trình từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2026
168	Phối hợp xác định, cung cấp tọa độ ranh giới khu đất thực hiện dự án Bệnh viện Đông Dương
169	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế Lê Quang Hùng tại cuộc họp giao ban định kỳ công tác tuần 43 năm 2026
170	Triển khai thực hiện Thông tư số 149/2026/TT-BTC ngày 08/10/2026 của Bộ Tài chính
171	Báo cáo phương án sắp xếp địa điểm làm việc của Trung tâm Giám định y khoa
172	Góp ý dự thảo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án “Thuê hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Gia Lai”
173	Triển khai thực hiện Nghị định số 379/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô
174	Báo cáo Phối hợp báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, điều hành nổi bật của tỉnh
175	Phối hợp thực hiện phóng sự tuyên truyền sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW
176	Báo cáo Về kết quả thực hiện hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2026 trong lĩnh vực Y tế
177	Tờ trình Xin rút nội dung trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031
178	Quyết định Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám, kiểm tra sức khỏe phục vụ công tác cán bộ năm 2026
179	Góp ý dự thảo Đề án dịch vụ giường bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn
180	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại buổi kiểm tra về công tác quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công và thiết bị y tế; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại Trung tâm Y tế Phú Thiện
181	Kết quả giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp thường lệ), HĐND tỉnh khóa XIII
182	Quyết định Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
183	Rà soát các chỉ tiêu và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ quý IV năm 2026
184	Quyết định Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Sở Y tế (kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 - ngân sách Trung ương)
185	Góp ý dự thảo Quy chế làm việc của Tổ công tác điều hành chỉ tiêu, dữ liệu kinh tế - xã hội tỉnh
186	Quyết định Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Sở Y tế (kinh phí để thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế)
187	Đề nghị báo cáo các chỉ tiêu y tế phục vụ kiểm tra, giám sát thực hiện Công ước CERD
188	Phối hợp hoàn thiện nội dung báo cáo thực hiện Công ước CERD
189	Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

STT	Nội dung
190	Quyết định Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Sở Y tế (kinh phí thực hiện chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tâm thần quy định được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm; kinh phí Nhà nước trợ cấp xã hội hàng tháng nuôi dưỡng người bệnh tâm thần và hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế theo quy định (đối tượng đề án nuôi dưỡng tại Trung tâm); hỗ trợ tập huấn tuyên truyền)
191	Cử cán bộ tham gia Đoàn giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp năm 2026
192	Cung cấp hồ sơ năng lực, kinh nghiệm nhận thầu thi công công trình: Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
VI. Công tác khác	
193	Quyết định công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng Sở Y tế
194	Tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 9 năm 2026
195	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 10 năm 2026
196	Triển khai, đôn đốc sử dụng Nền tảng AI công vụ.
197	Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước
198	Kế hoạch Tổ chức gặp mặt nữ công chức, viên chức và người lao động nhân kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10/2026
199	Triển khai thực hiện Thông tư số 13/2026/TT-BTP và Thông tư số 14/2026/TT-BTP của Bộ Tư pháp
200	Công khai kết quả thực hiện dự toán thu - chi và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026
201	Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2045.
202	Công khai kết quả thực hiện dự toán thu - chi và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2026
203	Rà soát, đối chiếu thông tin liên quan đến tiền tiết kiệm của trẻ em, thanh niên tại Làng trẻ em SOS Pleiku
204	Kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2026
205	Góp ý dự thảo văn bản về Đề án và Quy trình giải quyết khiếu kiện
206	Phê duyệt kế hoạch LCNT Dự toán mua sắm, lắp đặt nâng cấp hệ thống mạng LAN phục vụ hoạt động tại cơ quan Văn phòng Sở Y tế
207	Thông báo kết quả tạo lập, phân quyền tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế (UBND phường Thống Nhất, Pờ Tó, Ya Hội, Krong)
208	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống khủng bố giai đoạn 2026-2031
209	Trả lời đề xuất điều chỉnh màn hình sản phẩm máy tính của Cty TNHH Thương mại Dịch vụ Sao Việt
210	Kết quả rà soát, đánh giá thực trạng công tác bàn giao, tiếp nhận, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước sau khi sáp nhập tỉnh, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
211	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số
212	Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2045.
213	Kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2026

STT	Nội dung
214	Thông báo kết quả tạo lập, phân quyền tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế (UBND phường Thống Nhất, Pò Tó, Ya Hội, Krong)
215	Báo cáo Công khai kết quả thực hiện dự toán thu - chi và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026
216	Rà soát, đối chiếu thông tin liên quan đến tiền tiết kiệm của trẻ em, thanh niên tại Làng trẻ em SOS Pleiku
217	Góp ý dự thảo văn bản về Đề án và Quy trình giải quyết khiếu kiện

